

TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
XÃ KHOEN ON 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 543/BC-UBND ngày 10/7/2026 của UBND xã Khoen On)

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- UBND xã Khoen On công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã Giao	Thực hiện đến 30/6/2026	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)		Ghi chú
					Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	
A	B	I	2	3	4	5	
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	129.753	129.753	57.080	44%	44%	
A	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	129.707	129.707	57.022	44%	44%	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	4.854	4.854	2.575	53%	53%	
1.1	Các khoản thu hưởng 100%	4.650	4.650	2.357	51%	51%	
	- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	4.300	4.300	1.945	45%	45%	
	- Lệ phí trước bạ	300	300	443	148%	148%	
	- Thuế thu nhập cá nhân	50	50	31	-62%	-62%	
	- Thu tiền sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích						
1.2	Các khoản thu chia tỷ lệ %	250	250	276	110%	110%	

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã Giao	Thực hiện đến 30/6/2026	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)		Ghi chú
					Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	
1.2.1	- <i>Phí, lệ phí</i>	50	50	14	28%	28%	
	+ <i>Phí, lệ phí Trung ương hưởng</i>						
	+ <i>Phí, lệ phí xã hưởng</i>	50	50	14	28%	28%	
1.2.2	- <i>Thu tiền sử dụng đất</i>	100	100	180	180%	180%	
	+ Ngân sách TW hưởng	15	15	27	180%	180%	
	+ Ngân sách tỉnh hưởng	26	26	31	118%	118%	
	+ Ngân sách xã hưởng	59	59	122	207%	207%	
1.2.3	- <i>Thu tiền thuê đất</i>	-	-	-			
	+ Ngân sách TW hưởng	-					
	+ Ngân sách tỉnh hưởng	-					
	+ Ngân sách xã hưởng	-					
1.2.4	- <i>Thu khác ngân sách</i>	100	100	82	82%	82%	
	+ Ngân sách TW hưởng	-					
	+ Ngân sách tỉnh hưởng	5	5				
	+ Ngân sách xã hưởng	95	95	82	86%	86%	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	114.906	114.906	44.500	39%	39%	
2.1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	112.898	112.898	44.500	39%	39%	
2.2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.008	2.008		0%	0%	
3	Thu chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026	9.947	9.947	9.947	100%	100%	
B	TỔNG CHI NSDP	129.633	129.633	52.374	40%	40%	

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã Giao	Thực hiện đến 30/6/2026	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)		Ghi chú
					Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	
I	Tổng chi cân đối NSDP	128.735	128.735	52.193	1	1	
1	Chi đầu tư phát triển (1)	59	59		0%	0%	
2	Chi thường xuyên	128.676	128.676	52.193	41%	41%	
2.1	Chi quốc phòng	963	963	633	66%	66%	
2.2	Chi an ninh	975	975	410	42%	42%	
2.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	72.557	72.557	34.129	47%	47%	
2.5	Chi y tế, dân số	5.794	5.794	2.695	47%	47%	
2.6	Chi văn hóa thông tin, thể dục thể thao	713	713	167	23%	23%	
2.8	Chi bảo vệ môi trường	360	360		0%	0%	
2.9	Chi các hoạt động kinh tế	6.845	6.845	20	0%	0%	
2.10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	32.572	32.572	12.452	38%	38%	
2.11	Chi bảo đảm xã hội	3.696	3.696	1.687	46%	46%	
2.12	Chi khác ngân sách	67	67				
3	Dự phòng ngân sách	2.287	2.287		0%	0%	
4	Phân bổ chi tiết sau	1.849	1.849		0%	0%	
II	Chi các chương trình mục tiêu	502	502	181	36%	36%	
III	Chi các chương trình mục tiêu	396	396	-	0%	0%	
1	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	396	396		0%	0%	